

**TỔNG CÔNG TY
THUỐC LÁ VIỆT NAM
MST:0101216069
Số: 498 /BC-TLVN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2017**

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm 2014-2016

Căn cứ Điều 14, Chương II, Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Công bố báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm 2014-2016 của Doanh nghiệp Nhà nước, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam xin báo cáo như sau:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm 2014-2016

a) Thuận lợi, khó khăn – các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Tổng công ty

Nền kinh tế thế giới có nhiều biến động rất phức tạp và khó khăn, tăng trưởng toàn cầu thấp, bất ổn chính trị xảy ra ở nhiều khu vực (*đặc biệt là khu vực Trung Đông và Bắc Triều Tiên - thị trường xuất khẩu chính của TCT*) dẫn đến nhu cầu của thị trường nước ngoài yếu, lượng đặt hàng xuất khẩu giảm và khó phát triển thêm thị trường mới. Xung đột trên biển Đông cũng ảnh hưởng đến hoạt động thương mại của các đơn vị thành viên với thị trường Trung Quốc.

Việc thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là việc in cảnh báo sức khỏe (CBSK) bằng hình ảnh đã tác động rất lớn đến thị trường tiêu thụ và hoạt động SXKD của toàn Tổ hợp, đặc biệt là năm 2014. Hiệu ứng phụ của việc in CBSK bằng hình ảnh trên sản phẩm sản xuất trong nước đã kích thích thuốc lá lậu tăng rất nhanh. Theo số liệu của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, sản lượng tiêu thụ toàn ngành giảm khoảng 13%, trong khi thuốc lá lậu đã tăng lên khoảng 40% so CKNT và đã chiếm khoảng 25% thị phần tiêu thụ nội địa.

Năm 2016, lãi suất ngân hàng tăng trong Quý II ảnh hưởng đến chi phí vốn và hiệu quả hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Trong Quý II và Quý III thời tiết nắng nóng kéo dài, đặc biệt là ảnh hưởng của hiện tượng El Nino đã gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng đến các sản phẩm thuốc lá điếu, vùng trồng nguyên liệu thuốc lá và ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm thuốc lá cũng như các mặt hàng bánh kẹo.

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg ngày 6/5/2016 ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Ban hành quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, hoạt động SXKD của ngành thuốc lá vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi giá bán sản phẩm thuốc lá điếu phải được điều chỉnh tăng theo thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm thuốc lá. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm thuốc lá được điều chỉnh tăng lên mức 70% từ ngày 01/01/2016 theo quy định của

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Phí đóng góp cho Quỹ Phòng, chống tác hại của Thuốc lá cũng tăng lên mức 1,5% từ ngày 01/5/2016 theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của Thuốc lá. Giá bán sản phẩm thuốc lá phải điều chỉnh tăng lên đã ảnh hưởng lớn đến sức mua của người dân, gián tiếp làm gia tăng tình trạng buôn bán thuốc lá nhập lậu.

Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 bắt đầu có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016, trong đó mức đóng bảo hiểm xã hội trên lương và phụ cấp ghi trong hợp đồng lao động thay cho mức đóng trên tiền lương cơ bản theo quy định cũ đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của Tổ hợp TCT.

Trong năm 2016, tiêu dùng thuốc lá trong nước có xu hướng giảm, chuyển đổi mạnh sang các sản phẩm trung cấp do tác động của Luật Phòng, chống tác hại của Thuốc lá, việc đẩy mạnh tuyên truyền của các cơ quan truyền thông về tác hại của thuốc lá và tình trạng buôn bán thuốc lá nhập lậu tái gia tăng.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục mở ra nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng tạo nên áp lực cạnh tranh gay gắt ngay chính thị trường nội địa. Thuế nhập khẩu sản phẩm bánh kẹo trong khu vực ASEAN đã được cắt giảm từ đầu năm, mức độ xâm nhập vào lĩnh vực bán lẻ, hàng tiêu dùng của các doanh nghiệp trong khu vực vào Việt Nam rất cao.

Bên cạnh hoạt động SXKD thường kỳ, TCT tiếp tục đẩy mạnh triển khai phương án sắp xếp, cổ phần hóa TCT giai đoạn sau năm 2015 theo Công văn 601/TTg-ĐMDN ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Giai đoạn 2014-2016, TCT phải tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện các chương trình đầu tư lớn như chương trình tổng thể đầu tư di dời cơ sở sản xuất của các Công ty Thuốc lá Sài Gòn, Thăng Long và các công ty thực phẩm - bánh kẹo, điều này ảnh hưởng đến việc thực hiện SXKD của các đơn vị.

b) Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 03 năm 2014-2016

- Tổng doanh thu: Thực hiện 3 năm 2014-2016 đạt 77.114 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 7,7%. Mặc dù hoạt động tiêu thụ sản phẩm của toàn ngành gặp nhiều khó khăn, TCT đã nỗ lực thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng giá trị và chất lượng sản phẩm.

- Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 3 năm 2014-2016 đạt 4.016 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 1,9%.

- Nộp ngân sách Nhà nước: thực hiện 3 năm 2014-2016 đạt 25.986 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 13,5%.

- Kim ngạch xuất khẩu: Thực hiện 3 năm 2014-2016 đạt 546 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân 3,2%. Xuất khẩu thuốc lá điều vẫn là mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng chủ đạo xấp xỉ 80% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm của TCT.

Xuất khẩu nguyên liệu không ổn định do sự không ổn định về sản lượng cũng như chất lượng nguyên liệu thuốc lá sản xuất trong nước, đồng thời còn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu. Tăng trưởng mạnh nhất là xuất khẩu sản phẩm bánh kẹo. Xuất khẩu phụ liệu tăng trưởng ổn định, tuy nhiên quy mô còn nhỏ.

c) Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm 03 năm 2014-2016

- *Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn*

Bộ Công Thương đã phê duyệt Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn trong các Quyết định 0359/QĐ-BCT ngày 20/01/2009, 4111/QĐ-BCT ngày 16/8/2011, Quyết định số 6636/QĐ-BCT ngày 13/9/2013 và Quyết định 2170/QĐ-BCT ngày 30/5/2016, bao gồm 6 dự án thành phần với tổng nhu cầu vốn là: 1.803 tỷ đồng. Trong 6 dự án thành phần, Công ty Thuốc lá Sài Gòn đã hoàn thành 4 dự án, đang thực hiện 2 dự án và còn lại 1 dự án chưa thực hiện.

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Tình hình thực hiện
1. Đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn	653.968.984.500	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
2. Đầu tư dây chuyền chế biến sợi 6 tấn/giờ	359.627.006.435	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
3. Đầu tư dây chuyền cuốn điếu và dây chuyền đóng bao	302.464.071.868	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
4. Đầu tư hệ thống xử lý mùi cho phân xưởng sợi 6 tấn/giờ	29.835.631.000	Đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán
5. Dự án đầu tư dây chuyền cuốn điếu và đóng bao, qui cách demi slim phục vụ sản xuất xuất khẩu (tốc độ cuốn điếu: 8.000 điếu/phút, tốc độ đóng bao: 350 bao/phút)	150.958.451.021	Đang trình Bộ Công Thương phê duyệt dự án.
6. Đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm	155.516.728.000	Đang chuẩn bị tổ chức đấu thầu một số gói thầu theo kế hoạch đã được phê duyệt.
7. Đầu tư chiều sâu cho phân xưởng sợi	93.857.000.000	Đang tiến hành lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp thiết bị chính của dự án.
Dự phòng phí	56.973.775.377	
Tổng cộng	1.803.201.648.201	

• *Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long*

Bộ Công Thương đã phê duyệt Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long trong Quyết định số 2541/QĐ-BCT ngày 28/5/2009, Quyết định điều chỉnh số 4954/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 gồm 4 dự án thành phần với tổng nhu cầu vốn là: 1.611.066.824.000 đồng. Trong 4 dự án thành phần, Công ty Thuốc lá Thăng Long đang thực hiện 2 dự án và chưa thực hiện 2 dự án.

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Tình hình thực hiện
1. Đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long	500.533.797.000	- Đã triển khai thực hiện một số gói thầu. - Đang thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng được nguồn vốn ngân sách.
2. Đầu tư dây chuyền chế biến sợi 6 tấn/giờ	879.273.519.000	Bộ Công Thương đã có Quyết định số 973/QĐ-BCT ngày 22/3/2017 phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu của Dự án.
3. Đầu tư dây chuyền cuốn điếu và dây chuyền đóng bao	197.158.234.000	Chưa thực hiện
4. Đầu tư hệ thống xử lý mùi cho Phân xưởng sợi	34.101.274.000	Chưa thực hiện
Tổng cộng	1.611.066.824.000	

✓ **Kết quả đạt được và những khó khăn trong đầu tư, xây dựng cơ bản**

• *Những kết quả đạt được*

- Thực hiện Chiến lược phát triển tổng thể ngành thuốc lá Việt Nam đến năm 2020 được phê duyệt theo Quyết định 88/2007/QĐ-TTg ngày 13/6/2007 của Chính phủ, Công ty Thuốc lá Sài Gòn đã triển khai và hoàn tất dự án đầu tư di dời, đưa nhà máy mới đi vào hoạt động tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, TP.HCM từ tháng 5/2012. Nhà máy hoạt động ổn định với môi trường làm việc hiện đại, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong thành phố theo chỉ đạo của Chính phủ và địa phương.

- Đầu tư công nghệ hiện đại có chọn lọc ở những khu vực cần thiết, thay thế lao động thủ công bằng dây chuyền công nghệ ở mức độ trung bình đến tiên tiến phù hợp quy mô sản xuất tại mỗi đơn vị. Qua thời gian hoạt động, các dây chuyền máy móc thiết bị đều phát huy công suất, đáp ứng mục tiêu đầu tư. Chất lượng sản phẩm được nâng lên, hạn chế tar và nicotine trong khói thuốc lá, tỷ lệ sản phẩm trung cao cấp gia tăng, đa dạng sản phẩm theo nhu cầu của người tiêu dùng, sản lượng xuất khẩu gia tăng do đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Ngoài ra, việc đầu tư cải tiến hệ thống cũng góp phần giảm tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất.

- Đầu tư hệ thống xử lý mùi thuốc lá tại Công ty Thuốc lá Sài Gòn đạt tiêu chuẩn châu Âu, góp phần giải quyết tốt vấn đề ô nhiễm mùi thuốc lá so với trước khi đầu tư.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ tốt hơn cho hoạt động SXKD.

• *Những khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản*

- Một số đơn vị còn thiếu vốn đầu tư nên chưa thể mạnh dạn thực hiện đầu tư đổi mới dây chuyền thiết bị hiện đại, công suất cao để nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu.

- Tiến độ triển khai dự án chậm do chủ đầu tư phải triển khai thực hiện đồng thời nhiều dự án, mất nhiều thời gian tiến hành điều chỉnh nội dung dự án, hoặc phê duyệt phát sinh cho phù hợp.

- Tiến độ giải ngân và quyết toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách còn chậm do mất nhiều thời gian để rà soát và hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo đúng qui định.

- Các dự án thành phần trong Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long do chưa chuyển mục đích sử dụng đất khu đất 235 Nguyễn Trãi nên vẫn chưa có vốn Ngân sách Nhà nước để thực hiện. Dự kiến trong giai đoạn 2018-2020, Công ty sẽ hoàn thành di dời, đưa nhà máy mới hoạt động tại Khu Công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, TP. Hà Nội.

- Một số dự án chậm do vướng mắc về thủ tục đất đai.

d) Triển vọng và kế hoạch trong những năm tiếp theo

- Mục tiêu: Giữ vững vị trí là Tổ hợp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc lá; Đóng vai trò dẫn đạo trong ngành thuốc lá, là đầu mối tổ chức sắp xếp, thúc đẩy ngành thuốc lá Việt Nam phát triển trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Triển khai thận trọng công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa giai đoạn sau 2015 đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ hợp TCT.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động SXKD theo định hướng phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập sâu rộng vào kinh tế quốc tế.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư trọng điểm trong các chương trình tổng thể đầu tư di dời, tạo điều kiện ổn định cơ sở vật chất cho hoạt động SXKD và phát triển bền vững.

- Tiếp tục định hướng xuất nhập khẩu bền vững, tăng cường xuất khẩu các sản phẩm của TCT trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác xóa đói, giảm nghèo, chương trình an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

a) Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vào các công ty này (Biểu số 02 đính kèm).

b) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này

- Mặc dù ngành sản xuất kinh doanh thuốc lá gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên các công ty con của Tổng công ty vẫn ổn định sản xuất, giữ vững thị phần, tạo niềm tin đối với đối tác, nhà phân phối và khách hàng;

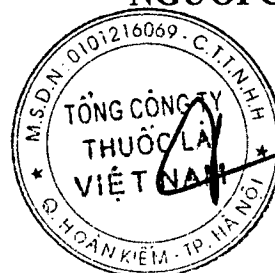
- Tình hình tài chính lành mạnh, kết quả kinh doanh có lãi, các công ty con sản xuất thuốc lá đều là những đơn vị chủ lực, mạnh trong ngành;

- Các doanh nghiệp đang trong quá trình củng cố, xây dựng thương hiệu sản phẩm vững mạnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Hội đồng Thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- P.TCKT, P.TCNS, P.ĐN, P.ĐT; VPHĐTV;
- Lưu: VT, KTKH.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Vũ Văn Cường

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU
03 NĂM 2014-2016**

(Đính kèm Công văn số: /BC-TLVN ngày tháng 6 năm 2017 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện 03 năm				Tốc độ tăng trưởng BQ 2014-2016 (%)	Ước thực hiện năm 2017
			Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện 03 năm 2014-2016		
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất							
	- Thuốc lá điếu	Triệu bao	3.104	3.467	3.597	10.168	7,7	3.600
	- Bánh kẹo	Tấn	36.996	36.869	38.751	112.616	2,3	3.350
2	Tổng doanh thu (không bao gồm thuế TTĐB)	Tỷ đồng	24.366	26.050	26.698	77.114	4,7	23.900
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.317	1.332	1.367	4.016	1,9	1.126
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7.577	8.654	9.755	25.986	13,5	9.187
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	175	184	187	546	3,2	168
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	189	226	303	717	26,5	976
	- Nguồn ngân sách	"	27	49	14	89	-29,1	87
	- Vốn vay	"	29	15	122	166	104,7	202
	- Vốn khác	"	133	162	167	462	12,0	687
7	Tổng lao động	Người	13.160	12.738	12.216	38.114	-3,7	7.924
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1.308	1.464	1.692	4.464	13,7	1.241
	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	36	40	44	120	11,0	42
	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1.272	1.424	1.648	4.345	13,8	1.199

Ghi chú: Số liệu năm 2017 không bao gồm số liệu của khối bánh kẹo do Tổng công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại các đơn vị này trong giai đoạn đầu năm 2017 theo chủ trương của Chính phủ và Bộ Công Thương.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẴM CỔ PHẦN CHI PHỐI

(Đính kèm Công văn số: 498 /BC-TLVN ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Dự kiến thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)	1.521,86		1.667,02	3.770,55		3.890,45	4.333,90		3.992,50	4.333,90		3.992,50
1	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Sài Gòn	713,17	100%	803,46	2.442,24	100%	2.442,24	2.661,93	100%	2.661,93	2.661,93	100%	2.661,93
2	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Thăng Long	196,00	100%	218,14	818,35	100%	818,35	1.589,95	100%	1.197,20	1.589,95	100%	1.197,20
3	Cty TNHH 1 TV Nguyễn Du	44,01	100%	96,35	44,01	100%	98,05	44,01	100%	98,05	44,01	100%	98,05
4	Viện Thuốc lá	32,00	100%	33,51	35,31	100%	35,31	38,00	100%	35,31	38,00	100%	35,31
5	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Long An	96,00	100%	100,88	96,00	100%	110,35	-	-	-	-	-	-
6	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Bến Tre	90,28	100%	98,24	90,28	100%	109,32	-	-	-	-	-	-
7	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Thanh Hóa	79,70	100%	84,58	79,70	100%	94,27	-	-	-	-	-	-
8	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Bắc Sơn	58,87	100%	66,23	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Cửu Long	47,16	100%	50,36	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Đà Nẵng	164,67	100%	115,27	164,66	100%	182,56	-	-	-	-	-	-
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)	955,49		575,96	955,49		575,96	1.030,80		622,07	673,39		375,07
II.1	Công ty con cổ phần	653,70		430,47	653,70		430,47	729,00		476,55	371,59		229,56
1	Công ty CP Bánh kẹo Hải Hà	82,12	51%	53,47	82,12	51,00%	53,47	157,41	51%	99,54	-	-	-
2	Công ty CP Hoà Việt	128,53	76%	88,72	128,53	76,08%	88,72	128,53	76%	88,72	128,53	76%	88,72
3	Công ty CP Cát Lợi	131,03	51%	66,83	131,03	51,00%	66,83	131,04	51%	66,83	131,04	51%	66,83
4	Công ty CP Ngân Sơn	112,02	58%	74,00	112,02	57,70%	74,00	112,02	58%	74,00	112,02	58%	74,00
5	Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị	200,00	52%	147,45	200,00	51,74%	147,45	200,00	52%	147,45	-	-	-
II.2	Công ty con TNHH	301,79		145,49	301,79		145,49	301,80		145,51	301,80		145,51
1	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	50,00	51%	25,50	50,00	51,00%	25,50	50,00	51%	25,50	50,00	51%	25,50
2	Công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	68,00	51%	19,41	68,00	51,00%	19,41	68,00	51%	19,42	68,00	51%	19,42
3	Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki	44,74	70%	29,62	44,74	70,00%	29,62	44,74	70%	29,63	44,74	70%	29,63
4	Công ty TNHH Liên doanh VINA - BAT	139,05	51%	70,96	139,05	51,00%	70,96	139,06	51%	70,97	139,06	51%	70,97

Ghi chú: Số liệu dự kiến thực hiện năm 2017 không còn số liệu của Công ty cổ phần: Bánh kẹo Hải Hà và Thực phẩm Hữu Nghị do Tổng công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại các đơn vị này trong giai đoạn đầu năm 2017 theo chủ trương của Chính phủ và Bộ Công Thương.